

TÀI LIỆU TOÁN LỚP 12
HƯỚNG DẪN BÀI TẬP VỀ NHÀ
Liên hệ đăng kí học: 0832.64.64.64

Họ và tên:.....Ngày học:.....

CA 1

Câu 144. (KTNL GV THUẬN THÀNH 2 BẮC NINH NĂM 2018-2019) Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, xác định tọa độ điểm M' là hình chiếu vuông góc của điểm $M(2;3;1)$ lên mặt phẳng $(\alpha): x-2y+z=0$.

- A. $M'\left(2;\frac{5}{2};3\right)$. B. $M'(1;3;5)$. C. $M'\left(\frac{5}{2};2;\frac{3}{2}\right)$. D. $M'(3;1;2)$.

HD:

Gọi Δ là đường thẳng qua M và vuông góc với (α) .

\Rightarrow Phương trình tham số của Δ là:
$$\begin{cases} x = 2+t \\ y = 3-2t \\ z = 1+t \end{cases}$$
. Ta có $M' = \Delta \cap (\alpha)$.

Xét phương trình: $2+t-2(3-2t)+1+t=0 \Leftrightarrow t=\frac{1}{2}$.

Vậy $M'\left(\frac{5}{2};2;\frac{3}{2}\right)$.

Câu 145. (CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG NAM ĐỊNH LẦN 1 NĂM 2018-2019) Trong không gian $Oxyz$, điểm M' đối xứng với điểm $M(1;2;4)$ qua mặt phẳng $(\alpha): 2x+y+2z-3=0$ có tọa độ là

- A. $(-3;0;0)$. B. $(-1;1;2)$. C. $(-1;-2;-4)$. D. $(2;1;2)$.

HD:

Mặt phẳng (α) có vectơ pháp tuyến là $\vec{n}=(2;1;2)$.

MM' vuông góc với mặt phẳng (α) nên đường thẳng MM' nhận $\vec{n}=(2;1;2)$ làm vectơ chỉ

phương. Phương trình đường thẳng MM' là:
$$\begin{cases} x = 1+2t \\ y = 2+t \\ z = 4+2t \end{cases}$$
.

Gọi H là giao điểm của đường thẳng MM' và mặt phẳng (α) .

$H \in MM' \Leftrightarrow H(1+2t;2+t;4+2t)$.

$H \in (\alpha) \Leftrightarrow 2(1+2t)+2+t+2(4+2t)-3=0 \Leftrightarrow 9t+9=0 \Leftrightarrow t=-1 \Leftrightarrow H(-1;1;2)$.

M' đối xứng với điểm M qua mặt phẳng (α) nên H là trung điểm của MM'
 $\Rightarrow M'(-3;0;0)$.

Câu 147. (ĐỀ THAM KHẢO BGD&ĐT NĂM 2018-2019) Trong không gian Oxyz, cho mặt phẳng $(P): x + y + z - 3 = 0$ và đường thẳng $d: \frac{x}{1} = \frac{y+1}{2} = \frac{z-2}{-1}$. Hình chiếu vuông góc của d trên (P) có phương trình là

- A. $\frac{x+1}{-1} = \frac{y+1}{-4} = \frac{z+1}{5}$ B. $\frac{x-1}{3} = \frac{y-1}{-2} = \frac{z-1}{-1}$
C. $\frac{x-1}{1} = \frac{y-1}{4} = \frac{z-1}{-5}$ D. $\frac{x-1}{1} = \frac{y-4}{1} = \frac{z+5}{1}$

HD:

Gọi M là giao điểm của d với (P) .

$$\text{Tọa độ của } M \text{ là nghiệm của hệ: } \begin{cases} x + y + z - 3 = 0 \\ \frac{x}{1} = \frac{y+1}{2} = \frac{z-2}{-1} \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x + y + z = 3 \\ 2x - y = 1 \\ x + z = 2 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 1 \\ y = 1 \\ z = 1 \end{cases} \Rightarrow M(1;1;1)$$

Lấy điểm $N(0;-1;2) \in d$.

Một vec tơ pháp tuyến của mặt phẳng (P) là: $\vec{n} = (1;1;1)$.

Gọi Δ là đường thẳng đi qua N và nhận $\vec{n} = (1;1;1)$ làm vec tơ chỉ phương.

$$\text{Phương trình đường thẳng } \Delta: \frac{x}{1} = \frac{y+1}{1} = \frac{z-2}{1}$$

Gọi N' là giao điểm của Δ với (P) .

$$\text{Tọa độ của } N' \text{ là nghiệm của hệ: } \begin{cases} x + y + z - 3 = 0 \\ \frac{x}{1} = \frac{y+1}{1} = \frac{z-2}{1} \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x + y + z = 3 \\ x - y = 1 \\ x - z = -2 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = \frac{2}{3} \\ y = -\frac{1}{3} \\ z = \frac{8}{3} \end{cases}$$

$$N' \left(\frac{2}{3}; -\frac{1}{3}; \frac{8}{3} \right)$$

$$\overrightarrow{MN'} = \left(-\frac{1}{3}; -\frac{4}{3}; \frac{5}{3} \right) = -\frac{1}{3} \vec{u}(1;4;-5)$$

Đường thẳng cần tìm đi qua điểm $M(1;1;1)$ và nhận $\vec{u} = (1;4;-5)$ làm vec tơ chỉ phương nên

$$\text{có phương trình } \frac{x-1}{1} = \frac{y-1}{4} = \frac{z-1}{-5}.$$

CA 2

Câu 8. (KTNL GV Thuận Thành 2 Bắc Ninh 2019) Cho Parabol $(P): y = x^2 + 1$ và đường thẳng $d: y = mx + 2$ với m là tham số. Gọi m_0 là giá trị của m để diện tích hình phẳng giới hạn bởi (P) và d là nhỏ nhất. Hỏi m_0 nằm trong khoảng nào?

- A. $(-\sqrt{2}; -\frac{1}{2})$. B. $(0; 1)$. **C. $(-1; \frac{1}{\sqrt{2}})$.** D. $(\frac{1}{2}; 3)$.

Lời giải

Chọn C

Phương trình hoành độ của (P) và d là $x^2 - mx - 1 = 0$ (1).

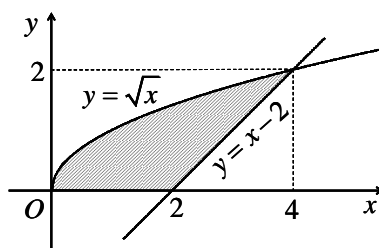
Để thấy (1) luôn có 2 nghiệm phân biệt. Gọi a, b ($a < b$) là các nghiệm của (1) thì diện tích hình phẳng giới hạn bởi (P) và d là

$$\begin{aligned} S &= \int_a^b |x^2 - mx - 1| dx = \left| \int_a^b (x^2 - mx - 1) dx \right| = \left| \left(\frac{x^3}{3} - \frac{mx^2}{2} - x \right) \Big|_a^b \right| \\ &= \left| \frac{b^3 - a^3}{3} - \frac{m(b^2 - a^2)}{2} - (b - a) \right| = |b - a| \cdot \left| \frac{b^2 + ab + a^2}{3} - \frac{m(b + a)}{2} - 1 \right| \\ &= \sqrt{(b + a)^2 - 4ab} \cdot \left| \frac{(b + a)^2 - ab}{3} - \frac{m(b + a)}{2} - 1 \right| \end{aligned}$$

Mà $a + b = m, ab = -1$ nên $S = \sqrt{m^2 + 4} \cdot \left(\frac{m^2}{6} + \frac{2}{3} \right) \geq \frac{4}{3}$.

Do đó $\min S = \frac{4}{3}$ khi $m = 0$.

Câu 9. (Việt Đức Hà Nội 2019) Cho (H) là hình phẳng giới hạn bởi các đường $y = \sqrt{x}$, $y = x - 2$ và trục hoành. Diện tích của (H) bằng



- A. $\frac{7}{3}$. B. $\frac{8}{3}$. **C. $\frac{10}{3}$.** D. $\frac{16}{3}$.

Lời giải

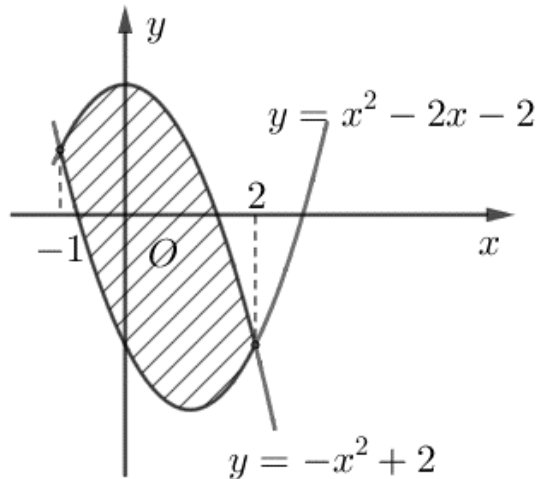
Xét các hình phẳng $(H_1): \begin{cases} y = \sqrt{x} \\ y = 0 \\ x = 0, x = 4 \end{cases}$ và $(H_2): \begin{cases} y = x - 2 \\ y = 0 \\ x = 2, x = 4 \end{cases}$.

Ta có
$$\begin{cases} (H) = (H_1) \setminus (H_2) \\ (H) \cup (H_2) = (H_1) \end{cases}$$

Do đó
$$S(H) = S(H_1) - S(H_2) = \int_0^4 \sqrt{x} dx - \int_2^4 (x-2) dx = \frac{2}{3} x\sqrt{x} \Big|_0^4 - \left(\frac{x^2}{2} - 2x \right) \Big|_2^4 = \frac{16}{3} - 2 = \frac{10}{3}$$

Cách khác: Ta có $(H): \begin{cases} x = y^2 \\ x = y + 2 \\ y = 0, y = 2 \end{cases}$. Suy ra
$$S(H) = \int_0^2 |y^2 - (y+2)| dy = \frac{10}{3}$$
.

Câu 10. (Đề Minh Họa 2020 Lần 1) Diện tích hình phẳng được gạch chéo trong hình bên bằng



A. $\int_{-1}^2 (-2x^2 + 2x + 4) dx$.

B. $\int_{-1}^2 (2x^2 - 2x - 4) dx$.

C. $\int_{-1}^2 (-2x^2 - 2x + 4) dx$.

D. $\int_{-1}^2 (2x^2 + 2x - 4) dx$.

Lời giải

Chọn A

Dựa vào hình vẽ ta có diện tích hình phẳng được gạch chéo trong hình bên là:

$$\int_{-1}^2 [(-x^2 + 2) - (x^2 - 2x - 2)] dx = \int_{-1}^2 (-2x^2 + 2x + 4) dx.$$

Câu 11. (Việt Đức Hà Nội 2019) Tính diện tích S hình phẳng giới hạn bởi các đường $y = x^2 + 1, x = -1, x = 2$ và trục hoành.

A. $S = 6$.

B. $S = 16$.

C. $S = \frac{13}{6}$.

D. $S = 13$.

Lời giải

Ta có:
$$S = \int_{-1}^2 |x^2 + 1| dx = \int_{-1}^2 (x^2 + 1) dx = 6.$$

Câu 12. (THPT An Lão Hải Phòng 2019) Gọi S là diện tích hình phẳng giới hạn bởi các đường $y = x^2 + 5, y = 6x, x = 0, x = 1$. Tính S .

A. $\frac{4}{3}$

B. $\frac{7}{3}$

C. $\frac{8}{3}$

D. $\frac{5}{3}$

Lời giải

Chọn B

Phương trình hoành độ giao điểm: $x^2 + 5 = 6x \Leftrightarrow x = 5; x = 1$.

Diện tích hình phẳng cần tìm: $S = \int_0^1 |x^2 - 6x + 5| dx = \frac{7}{3}$.

Câu 13. (Mã 101 - 2020 Lần 1) Diện tích hình phẳng giới hạn bởi hai đường $y = x^2 - 4$ và $y = 2x - 4$ bằng

A. 36.

B. $\frac{4}{3}$.

C. $\frac{4\pi}{3}$.

D. 36π .

Lời giải

Chọn B

Phương trình hoành độ giao điểm của hai đồ thị đã cho là:

$$x^2 - 4 = 2x - 4 \Leftrightarrow x^2 - 2x = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x = 0 \\ x = 2 \end{cases}$$

Diện tích hình phẳng giới hạn bởi hai đồ thị đã cho là:

$$S = \int_0^2 |(x^2 - 4) - (2x - 4)| dx = \int_0^2 |x^2 - 2x| dx = \int_0^2 (2x - x^2) dx = \left(x^2 - \frac{x^3}{3} \right) \Big|_0^2 = \frac{4}{3}$$

Câu 14. (Mã 104 - 2020 Lần 1) Diện tích hình phẳng giới hạn bởi hai đường $y = x^2 - 3$ và $y = x - 3$ bằng

A. $\frac{125\pi}{6}$.

B. $\frac{1}{6}$.

C. $\frac{125}{6}$.

D. $\frac{\pi}{6}$.

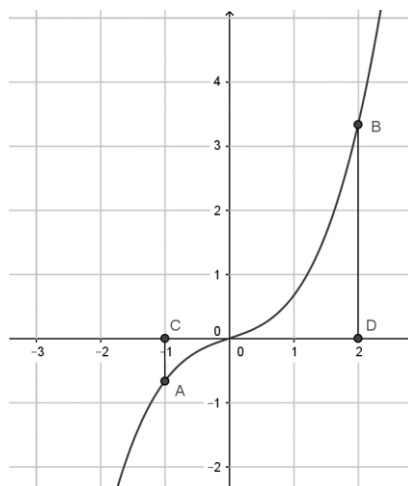
Lời giải

Chọn B

Ta có Phương trình hoành độ giao điểm: $x^2 - 3 = x - 3 \Leftrightarrow x^2 - x = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x = 0 \\ x = 1 \end{cases}$.

$$S = \int_0^1 |(x^2 - 3) - (x - 3)| dx = \int_0^1 |x^2 - x| dx = \frac{1}{6}$$

Câu 15. (Đề Tham Khảo 2017) Gọi S là diện tích hình phẳng (H) giới hạn bởi các đường $y = f(x)$, trục hoành và hai đường thẳng $x = -1$, $x = 2$. Đặt $a = \int_{-1}^0 f(x) dx$, $b = \int_0^2 f(x) dx$, mệnh đề nào sau đây đúng?



A. $S = b - a$

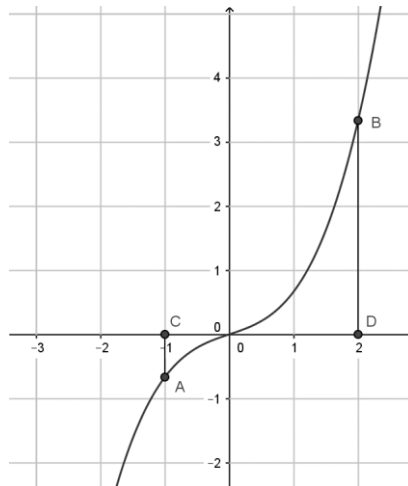
B. $S = b + a$

C. $S = -b + a$

D. $S = -b - a$

Lời giải

Chọn A



Ta có:

$$S = \int_{-1}^2 |f(x)| dx = \int_{-1}^0 |f(x)| dx + \int_0^2 |f(x)| dx = -\int_{-1}^0 f(x) dx + \int_0^2 f(x) dx = -a + b.$$

Câu 16. (Toán Học Tuổi Trẻ 2019) Gọi S là diện tích của hình phẳng giới hạn bởi các đường $y = \frac{\ln x}{x^2}$, $y = 0$, $x = 1$, $x = e$. Mệnh đề nào dưới đây đúng?

A. $S = \pi \int_1^e \frac{\ln x}{x^2} dx$. B. $S = \int_1^e \frac{\ln x}{x^2} dx$. C. $S = \int_1^e \left(\frac{\ln x}{x^2}\right)^2 dx$. D. $S = \pi \int_1^e \left(\frac{\ln x}{x^2}\right)^2 dx$

Lời giải

Diện tích hình phẳng giới hạn bởi miền D gồm các đường $y = \frac{\ln x}{x^2}$, $y = 0$, $x = 1$, $x = e$ là:

$$S = \int_1^e \left| \frac{\ln x}{x^2} \right| dx = \int_1^e \frac{\ln x}{x^2} dx \text{ vì } \frac{\ln x}{x^2} > 0, \forall x \in (1; e).$$

Câu 17. (KTNL GV Thuận Thành 2 Bắc Ninh 2019) Tính diện tích S của hình phẳng giới hạn bởi các đường $y = x^2 - 2x$, $y = 0$, $x = -10$, $x = 10$.

A. $S = \frac{2000}{3}$. B. $S = 2008$. C. $S = 2000$. D. $S = \frac{2008}{3}$.

Lời giải

Chọn D

Phương trình hoành độ giao điểm của hai đường (C): $y = x^2 - 2x$ và (d): $y = 0$ là:

$$x^2 - 2x = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x = 0 \\ x = 2 \end{cases}$$

Bảng xét dấu:

x	$-\infty$	0	2	$+\infty$
VT		+	-	+

$$\begin{aligned} \text{Diện tích cần tìm: } S &= \int_{-10}^{10} |x^2 - 2x| dx = \int_{-10}^0 (x^2 - 2x) dx - \int_0^2 (x^2 - 2x) dx + \int_2^{10} (x^2 - 2x) dx \\ &= \left(\frac{x^3}{3} - x^2 \right) \Big|_{-10}^0 - \left(\frac{x^3}{3} - x^2 \right) \Big|_0^2 + \left(\frac{x^3}{3} - x^2 \right) \Big|_2^{10} = \frac{1300}{3} - \frac{4}{3} + \frac{704}{3} = \frac{2008}{3}. \end{aligned}$$

Câu 18. Giá trị dương của tham số m sao cho diện tích hình phẳng giới hạn bởi đồ thị của hàm số $y = 2x + 3$ và các đường thẳng $y = 0, x = 0, x = m$ bằng 10 là

- A. $m = \frac{7}{2}$. B. $m = 5$. **C. $m = 2$.** D. $m = 1$.

Lời giải

Vì $m > 0$ nên $2x + 3 > 0, \forall x \in [0; m]$.

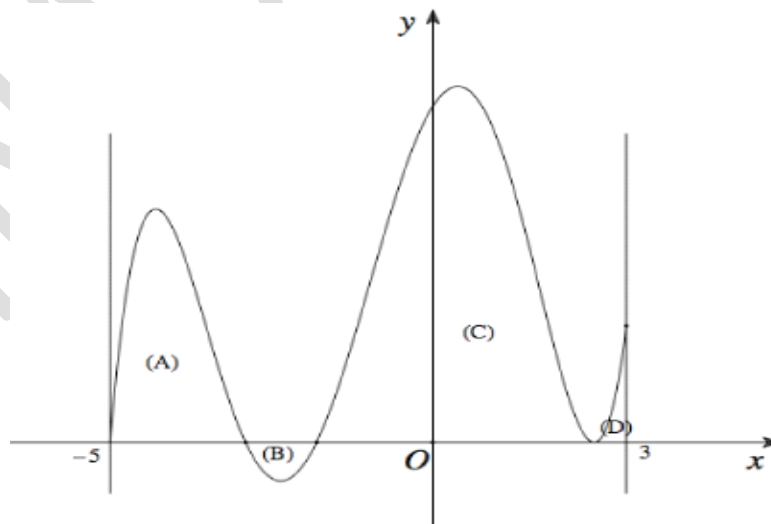
Diện tích hình phẳng giới hạn bởi đồ thị hàm số $y = 2x + 3$ và các đường thẳng $y = 0, x = 0, x = m$ là:

$$S = \int_0^m (2x + 3) dx = (x^2 + 3x) \Big|_0^m = m^2 + 3m.$$

Theo giả thiết ta có:

$$S = 10 \Leftrightarrow m^2 + 3m = 10 \Leftrightarrow m^2 + 3m - 10 = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} m = 2 \\ m = -5 \end{cases} \Leftrightarrow m = 2 \text{ (do } m > 0).$$

Câu 19. Cho hàm số $f(x)$ xác định và liên tục trên đoạn $[-5; 3]$ có đồ thị như hình vẽ bên. Biết diện tích của hình phẳng (A), (B), (C), (D) giới hạn bởi đồ thị hàm số $y = f(x)$ và trục hoành lần lượt là 6; 3; 12; 2. Tính tích phân $\int_{-3}^1 [2f(2x+1)+1] dx$ bằng



- A. 27. B. 25. C. 17. **D. 21.**

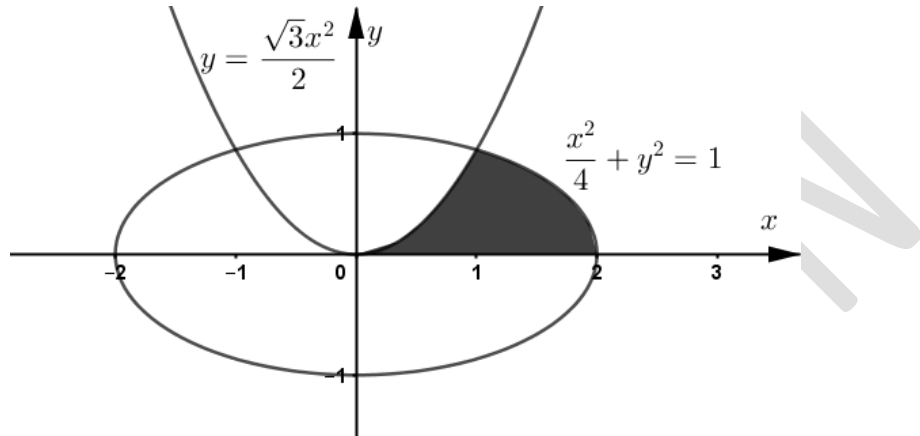
Hướng dẫn giải

$$\text{Ta có } \int_{-3}^1 [2f(2x+1)+1] dx = 2 \int_{-3}^1 f(2x+1) dx + x \Big|_{-3}^1 = \int_{-5}^3 f(x) dx + 4$$

$$\text{Mà } \int_{-5}^3 f(x) dx = S_{(A)} - S_{(B)} + S_{(C)} + S_{(D)} = 6 - 3 + 12 + 2 = 17$$

$$\text{Vậy } \int_{-3}^1 [2f(2x+1)+1] dx = 21$$

Câu 20. (THPT Yên Khánh A - 2018) Cho hình phẳng giới hạn bởi Elip $\frac{x^2}{4} + y^2 = 1$, parabol $y = \frac{\sqrt{3}}{2}x^2$ và trục hoành (phần tô đậm trong hình vẽ) có diện tích $T = \frac{a}{b}\pi + \frac{c}{d}\sqrt{3}$ (với $a, c \in \mathbb{Z}$; $b, d \in \mathbb{N}^*$; $\frac{a}{b}, \frac{c}{d}$ là các phân số tối giản). Tính $S = a + b + c + d$.



A. $S = 32$.

B. $S = 10$.

C. $S = 15$.

D. $S = 21$.

Lời giải

Ta có: $\frac{x^2}{4} + y^2 = 1 \Rightarrow y = \pm\sqrt{1 - \frac{x^2}{4}}$

Hoành độ giao điểm (E') $y = \sqrt{1 - \frac{x^2}{4}}$ và parabol $y = \frac{\sqrt{3}}{2}x^2$ là

$$\sqrt{1 - \frac{x^2}{4}} = \frac{\sqrt{3}}{2}x^2 \Rightarrow 3x^4 + x^2 - 4 = 0 \Rightarrow x^2 = 1 \Rightarrow x = 1 \text{ (theo hình vẽ thì } x > 0 \text{)}$$

Vậy $T = \int_0^1 \frac{\sqrt{3}}{2}x^2 dx + \int_1^2 \sqrt{1 - \frac{x^2}{4}} dx$

Mà $\int_0^1 \frac{\sqrt{3}}{2}x^2 dx = \frac{\sqrt{3}x^3}{6} \Big|_0^1 = \frac{\sqrt{3}}{6}$

Ta có: $I = \int_1^2 \sqrt{1 - \frac{x^2}{4}} dx = \frac{1}{2} \int_1^2 \sqrt{4 - x^2} dx$. Đặt $x = 2 \cos t$ ta có:

$$\int_1^2 \sqrt{4 - x^2} dx = \int_{\frac{\pi}{3}}^0 \sqrt{4 \sin^2 t} \cdot (-2 \sin t) dt = 4 \int_0^{\frac{\pi}{3}} \sin^2 t dt = 2 \int_0^{\frac{\pi}{3}} (1 - \cos 2t) dt = \frac{2\pi}{3} - \frac{\sqrt{3}}{2}$$

Do đó $T = \frac{1}{3}\pi + \frac{-1}{12}\sqrt{3}$ nên $S = 15$